

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 26/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 05-9-2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Sơn Tây
Ông Nguyễn Thanh Cần

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hà Trang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Anh Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 150/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đặng Văn P, sinh năm 1972; căn cước công dân số: 074072001764; địa chỉ: Tổ 3, khu phố 3, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

- Bị đơn: Bà Phạm Thị Hồng Y, sinh năm 1982; căn cước công dân số: 070182002495; địa chỉ: Tổ 3, khu phố 3, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Đặng Văn P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông P và bà Y tự nguyện tìm hiểu nhau và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 26 ngày 21/5/2001 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là phường Vĩnh Tân, Thành phố Hồ Chí Minh). Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, ai

cũng vì cái tôi của mình không nhường nhịn nhau, vợ chồng đã ly thân từ tháng 03/2025. Hiện tình cảm vợ chồng không còn nên ông yêu cầu ly hôn với bà Phạm Thị Hồng Y.

- *Về con chung*: Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng ông P, bà Y có 02 con chung tên Đặng Thanh T, sinh ngày 11/02/2002 và Đặng Thanh T1, sinh ngày 15/6/2016. Đối với con chung tên Đặng Thanh T đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết. Sau khi ly hôn, Đặng Văn P yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Đặng Thanh T1 và không yêu cầu bà Phạm Thị Hồng Y phải có nghĩa vụ cấp dưỡng.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn bà Phạm Thị Hồng Y trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Y thống nhất với lời trình bày của ông P về thời gian tìm hiểu, thời gian và địa điểm đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống rất hạnh phúc. Trong thời gian chung sống vợ chồng cũng có những mâu thuẫn nhưng sau đó đã hàn gắn được với nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng ý kiến, sống không hòa hợp và nhiều vấn đề khác nữa. Nay bà Y nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên đồng ý ly hôn với ông P.

- *Về con chung*: Vợ chồng bà có 02 con chung tên Đặng Thanh T, sinh ngày 11/02/2002 và Đặng Thanh T1, sinh ngày 15/6/2016. Đối với con chung tên Đặng Thanh T đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết. Sau khi ly hôn, Đặng Văn P yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Đặng Thanh T1 bà đồng ý nhưng phải tôn trọng ý kiến của con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, ông Đặng Văn P giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bà Phạm Thị Hồng Y không đồng ý ly hôn với ông P, trường hợp phải ly hôn thì bà Y muốn nuôi con chung Đặng Thanh Tuyền và không yêu cầu ông P phải có nghĩa vụ cấp dưỡng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng các đương sự đã thực hiện đúng quy định. Đại diện Viện Kiểm sát không có yêu cầu và kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Ông P và bà Y có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 26 ngày 21/5/2001 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Bình, huyện Bắc

Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là phường Vĩnh Tân, Thành phố Hồ Chí Minh) nên là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng sau đó thường xuyên phát sinh mâu thuẫn và hiện nay đã ly thân. Bà Y không đồng ý ly hôn và muốn nuôi con chung trong trường hợp ly hôn nhưng bà Y không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, mâu thuẫn giữa ông P và bà Y đã trầm trọng không thể hàn gắn nên yêu cầu ly hôn của ông P có căn cứ chấp nhận.

+ Về con chung: Giao con chung tên Đặng Thanh T1 cho ông Đặng Văn P trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của ông P không yêu cầu bà Y có nghĩa vụ cấp dưỡng.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình, bị đơn sinh sống tại phường Vĩnh Tân, Thành phố Hồ Chí Minh và nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết. Căn cứ vào các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông P và bà Y tự nguyện tìm hiểu nhau sau đó thì tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn số 26 ngày 21/5/2001 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là phường Vĩnh Tân, Thành phố Hồ Chí Minh) nên là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên đơn ông Đặng Văn P và bị đơn bà Phạm Thị Hồng Y đều thừa nhận vợ chồng đã sống ly thân từ khoảng tháng 3 năm 2025 cho đến nay, không còn sống chung nhà, không ai còn quan tâm đến nhau. Tại phiên tòa, bà Y xác định còn tình cảm với chồng và không đồng ý ly hôn; bà Y khai bị ông P đánh đập nên mới bỏ đi nhưng không có chứng cứ chứng minh và không được ông P thừa nhận. Ông P xác định không còn tình cảm với bà Y và bà Y cũng xác định giữa hai vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nhất là mâu thuẫn về kinh tế. Điều này cho thấy tình cảm giữa ông P và bà Y không còn, cả ông P và bà Y cũng không đưa ra được biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn giữa ông P và bà Y là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc ông P yêu cầu ly hôn với bà Y là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng ông P và bà Y có 02 con chung tên Đặng Thanh T, sinh ngày 11/02/2002 và Đặng Thanh T1, sinh ngày 15/6/2016. Đối với con chung tên Đặng Thanh Thảo đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết. Sau khi ly hôn, Đặng Văn P yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung

Đặng Thanh Tuyền và không yêu cầu bà Phạm Thị Hồng Y phải có nghĩa vụ cấp dưỡng.

Xét thấy: Hiện tại cháu Đặng Thanh T1 đang chung sống với ông P và đang học tại Trường tiểu học Tân Bình thuộc phường Vĩnh Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Y xác định sau khi ly hôn sẽ về nhà ngoại ở huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước (nay là tỉnh Đồng Nai) sinh sống và chưa xác định được sẽ làm công việc gì. Xét thấy, ông P có việc làm ổn định, có nhà riêng nên đảm bảo điều kiện về nơi ở, kinh tế để con phát triển toàn diện; đồng thời cháu Tuyền cũng có nguyện vọng ở với cha nên yêu cầu của ông P được nuôi con là có căn cứ chấp nhận. Ông P không yêu cầu bà Y cấp dưỡng nuôi con, xét đây là ý chí tự nguyện của ông P nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; các Điều 35, 147, 227, 228, 238, 266, 269, 271, 273 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn P về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” với bà Phạm Thị Hồng Y.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Văn P được ly hôn với bà Phạm Thị Hồng Y.

1.2 Về con chung: Giao con chung tên Đặng Thanh T1, sinh ngày 15/6/2016 cho ông Đặng Văn P trực tiếp nuôi dưỡng. Đối với con chung tên Đặng Thanh T, sinh ngày 11/02/2002 đã thành niên nên các đương sự không yêu cầu giải quyết và Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

1.3 Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Đặng Văn P về việc không yêu cầu bà Phạm Thị Hồng Y cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Đặng Văn P và bà Phạm Thị Hồng Y đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản

trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

1.4 Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình: Ông Đặng Văn P phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006534 ngày 30/7/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.
- Các đương sự;
- UBND phường Vĩnh Tân, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hương